

Số: 197/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2026/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Lê Quang H, sinh năm 1982

HKTT và chỗ ở: P2 dãy 3 tổ A phường Đ, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1983

HKTT và chỗ ở: Tổ A phường V, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị Mai A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là phường Đ, thành phố Hà Nội) vào ngày 22/11/2007. Sau khi kết hôn sinh sống tại Tổ A, phường V, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, anh chị có hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của anh chị đã được hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị Mai A

- **Về con chung:** Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị Mai A có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Hoàng Gia B, sinh năm 18/01/2012 và Lê Vũ Tuấn A1, sinh ngày 04/10/2013.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất: Giao 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/01/2012 và Lê Vũ Tuấn A1, sinh ngày 04/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Lê Nguyễn Hoàng Gia B, cháu Lê Vũ Tuấn A1 trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Quang H đóng góp tiền nuôi 02 cháu Lê Nguyễn Hoàng Gia B, cháu Lê Vũ Tuấn A1 cho chị Nguyễn Thị Mai A số tiền 3.000.000/tháng (mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Lê Nguyễn Hoàng Gia B, cháu Lê Vũ Tuấn A1 trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có thỏa thuận khác thay thế.

Anh Lê Quang H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Lê Nguyễn Hoàng Gia B, cháu Lê Vũ Tuấn A1 không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà đất chung:** Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị Mai A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị Mai A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Quang H tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002314 ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thành phố Hà Nội. Anh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 3 - Hà Nội;
- UBND phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội;
- (Số 162/2007 ngày 22/11/2007)
- Lưu hồ sơ vụ án ./.

Phạm Thị Nhung